TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2017/DS-ST
Ngày: 07-9-2017
V/v "tranh chấp hợp đồng dân sự tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sua

Ông Nguyễn Văn Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thúy Liễu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công K vụ án thụ lý số: 79/2017/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2017 về tranh chấp về hợp đồng dân sự tín dụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2017/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế V Nam J (tên gọi tắt là J). Địa chỉ: Lầu 15, tòa nhà C, 72-74 Nguyễn Thị Minh K, phường 6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông HIROSHI M; cư trú số 51, I, A, O, Miyagi, Nhật Bản; chỗ ở hiện tại: C10-05, khu căn hộ Sài Gòn Sky G, 20 Lê Thánh T, phường Bến N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Tổng giám đốc).

Ông YOSHITOMI K- Giám đốc điều hành cấp cao- bộ phận quản lý tín dụng là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: (Văn bản ủy quyền số 02/2015/UQ-J ngày 18 tháng 5 năm 2015). Ông YOSHITOMI K ủy quyền lại cho ông Nguyễn Đức T; cư trú tại: khu phố 1, phường 3, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh (Văn bản ủy quyền số 382/2016/UQLM-J ngày 29 tháng 3 năm 2017). (Có mặt)

- *Bị đơn:* anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1988; cư trú tại: tổ 20, ấp Tua H, xã Đồng K, huyện CT, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn K kiện ngày 29 tháng 3 năm 2017 của công ty J cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Đức T là người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 21 tháng 01 năm 2016, công ty J và anh Nguyễn Thanh V ký hợp đồng tín dụng số 42080000006617000 với nội dung vay số tiền 13.000.000 đồng, thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất vay 2.47%/tháng, mục đích vay để mua xe máy theo hình thức tín chấp trả góp hàng tháng. Phương thức thanh toán mỗi tháng anh V có trách nhiệm trả cho công ty J số tiền gốc lãi là 724.459 đồng bắt đầu từ ngày 12/02/2016 cho đến khi kết thúc hợp đồng (trả hết nợ).

Quá trình thực hiện hợp đồng, từ ngày 15/02/2016 đến ngày 12/5/2016 anh V đã trả cho công ty J số tiền tổng cộng là 2.174.987 đồng, trong đó tiền gốc là 1.324.317 đồng, lãi là 849.060, phạt chậm thanh toán là 1.610 đồng. Đến kỳ trả nợ tiếp theo anh V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ. Công ty đã nhiều lần nhắc nhở, yêu cầu nhưng anh V có tình tránh né không thực hiện.

Nay công ty J yêu cầu anh V trả số tiền vay còn lại tổng cộng là 15.346.569 đồng. Trong đó, nợ gốc là 11.675.683 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/11/2016 (ngày chốt nợ) là 2.054.780 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 116.106 đồng, tiền phí tất toán hợp đồng trước hạn là 1.500.000 đồng.

Công ty J không yêu cầu anh V thanh toán tiền lãi phát sinh tiếp theo từ sau ngày 11/11/2016 (ngày chốt nợ) cho đến khi xét xử sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm thì anh Việt phải tiếp tục thanh toán cho công ty J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, tiền phạt chậm thanh toán và các loại phí từ sau ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh V đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự, nhưng anh Việt vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày trong hồ sơ.

Ý kiến Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

Về thủ tục: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu K kiện của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ trả cho công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế V Nam J (J) số tiền tổng cộng là 15.346.569 (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi chín) đồng.

Ghi nhận công ty J không yêu cầu anh V thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 11/11/2016 cho đến khi xét xử vụ án và tiền lãi phát sinh tiếp theo từ sau ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Viện kiểm sát và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ yêu cầu K kiện của công ty J thì vụ án có quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại Khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công K chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh Nguyễn Thanh V vắng mặt không có lý do. Căn

cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định.

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn cung cấp cho Tòa án hợp đồng tín dụng số 42080000006617000 ký kết giữa công ty J và anh Nguyễn Thanh Việt với nội dung như nguyên đơn đã trình bày. Trong hợp đồng tín dụng có thể hiện chữ ký của anh V cùng các tài liệu chứng cứ pho tô kèm theo như giấy Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh Việt, Hộ khẩu gia đình của anh V, đây là giao dịch dân sự có thật và hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Nhưng sau khi vay anh V không thực hiện theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn và nghĩa vụ trả nợ nên ngày 29/3/2017 công ty J K kiện yêu cầu anh Việt trả số nợ trên.

Theo bản kê tất toán hợp đồng thể hiện số tiền anh V còn nợ lại công ty là 15.346.569 đồng. Trong đó, nợ gốc là 11.675.683 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/11/2016 (ngày chốt nợ) là 2.054.780 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 116.106 đồng, tiền phí tất toán hợp đồng trước hạn là 1.500.000 đồng.

Trong quá trình thụ lý giải quyết Tòa án đã thông báo cho anh Việt biết về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cùng với các tài liệu chứng cứ chứng minh nhưng anh V không có ý kiến cũng như không phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ của công ty J. Theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự thì anh Việt đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Tòa án căn cứ vào các Điều 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự 2005 thì yêu cầu của nguyên đơn có là căn cứ nên Tòa án chấp nhận là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, công ty J không yêu cầu anh V thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 11/11/2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm vụ án nên ghi nhận. Sau khi xét xử sơ thẩm thì anh Việt phải tiếp tục thanh toán cho công ty J tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, tiền phạt chậm thanh toán và các loại phí từ sau ngày xét xử cho đến khi trả hết nợ theo hợp đồng thỏa thuận giữa các bên theo Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010 và Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng V Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền nợ phải trả là 15.346.569 đồng x 5% = 767.328 đồng.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế V Nam không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 471, 474 và Điều 476 Bộ luật dân sự 2005; Khoản 2 Điều 91 Luật Tổ chức Tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14-4-2010 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn tổ chức Tín dụng cho vay bằng đồng V Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu K kiện của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế V Nam J (J) về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự (hợp đồng tín dụng) với anh Nguyễn Thanh V.

Buộc anh Nguyễn Thanh V phải trả cho Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế V Nam J (J) số tiền tổng cộng là 15.346.569 (Mười lăm triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn năm trăm sáu mươi chín) đồng. Trong đó, nợ gốc là 11.675.683 đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 11/11/2016 là 2.054.780 đồng, tiền phạt chậm thanh toán là 116.106 đồng, tiền phí tất toán hợp đồng trước hạn là 1.500.000 đồng.

Ghi nhận công ty J không yêu cầu anh V thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ sau ngày 11/11/2016 cho đến khi xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm anh Nguyễn Thanh Việt còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. T hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc

điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ cho vay thì lãi suất mà anh Việt vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty J theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty J cho vay.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh V phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 767.328 (Bảy trăm sáu mươi bảy nghìn ba trăm H mươi tám) đồng.

Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quốc tế V Nam được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 383.700 (Ba trăm tám mươi ba nghìn bảy trăm) đồng theo biên lai thu số 0017648 ngày 04/4/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

T hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- VKSND H. Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng